

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Năm 2023, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu phục hồi, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động đầu tư, sản xuất và xuất khẩu, đặc biệt đối với nền kinh tế có độ mở lớn như nước ta. Đáng chú ý là số lượng doanh nghiệp giải thể năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai lên đến 473 doanh nghiệp, tăng 1,9% so với cùng kỳ và có 698 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động, tăng 24,4% so với cùng kỳ; 1.561 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 39,6% so với cùng kỳ. Việc số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước cho thấy cộng đồng doanh nghiệp gặp khó khăn. Năng lực hấp thụ vốn sụt giảm khiến tăng trưởng tín dụng chậm mặc dù Ngân hàng Nhà nước liên tục hạ lãi suất điều hành. Xuất khẩu vẫn gặp nhiều khó khăn, chậm phục hồi. Các gói kích cầu như giảm thuế giá trị gia tăng đã được triển khai, nhưng tiêu dùng trong nước nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng tăng chậm, thấp hơn nhiều so với các năm trước. Thực tế này phần nào phản ánh sự suy giảm nhu cầu đầu tư, kinh doanh; thể hiện mức độ khó khăn và sức chống chịu suy yếu của doanh nghiệp.

Ngoài những rủi ro do các yếu tố bên ngoài, doanh nghiệp còn đối mặt với những bất cập nội tại trong nước, khiến chi phí kinh doanh cao hơn so với các quốc gia trong khu vực. Năng lực cạnh tranh về hạ tầng (từ hạ tầng cứng đến các dịch vụ tài chính, logistics,...) chưa cao, cùng với chi phí vốn vay làm tăng chi phí đầu vào của doanh nghiệp. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh tuy giảm hình thức về số lượng, nhưng nội hàm mở rộng và bao trùm hơn. Hoạt động cải cách công tác quản lý chuyên ngành đối với hàng hoá xuất nhập khẩu chậm chuyển biến.

Năm 2022, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Đồng Nai giảm 7 bậc, từ vị trí 22 xuống 29 và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022, tỉnh Đồng Nai vẫn ở nhóm tỉnh có chỉ số trung bình thấp; chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Đồng Nai đứng ở vị trí 51/63 tỉnh, thành (so với năm 2021, chỉ số PAR Index Đồng Nai có giảm điểm nhẹ nhưng vẫn tăng được 4 bậc). Qua đó, cho thấy những kết quả cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng

lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh mặc dù có nỗ lực, cố gắng nhưng chưa tạo sự đột phá để sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong đó, cải cách hành chính chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra. Các hạn chế, bất cập trong cải cách hành chính là thách thức đối với năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Đồng Nai, nếu không có các giải pháp quyết liệt hơn trong thời gian tới.

Căn cứ tình hình trên và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 02 nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

- Cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, nhằm nâng cao vị thế của tỉnh Đồng Nai trên các bảng xếp hạng quốc gia. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyên đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

- Bám sát các tiêu chí đánh giá của Bộ Nội vụ về cải cách hành chính, tiêu chí đánh giá các chỉ số thành phần PCI, phân đầu cải thiện điểm số, vị trí xếp hạng về cải cách hành chính, môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh. Phân đầu tăng điểm từng chỉ số và tổng số điểm PCI qua từng năm và thuộc nhóm 18 tỉnh thành có điểm số PCI cao nhất.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; rà soát các chỉ số còn thấp của các chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX để có biện pháp chấn chỉnh, cải thiện điểm số, nâng cao chất lượng; Kế hoạch số 3281/KH-UBND ngày 27/3/2020 của UBND

tinh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; Kế hoạch số 9019/KH-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh về hành động thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện và báo cáo kết quả theo định kỳ và theo yêu cầu của Chính phủ.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu thực hiện năm 2024.

1. Đối với chỉ số PCI:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tổng điểm PCI tăng từ 2 – 4 điểm so với năm 2023, thuộc nhóm 18 tỉnh thành có tổng điểm PCI cao nhất.

- Ưu tiên tập trung bằng các giải pháp cải cách cụ thể, sát thực tiễn cải thiện điểm số và thứ hạng của các chỉ số: Gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, tính minh bạch, chi phí thời gian, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo lao động, chi phí không chính thức, tính năng động, cạnh tranh bình đẳng, thiết chế pháp lý và An ninh trật tự.

2. Các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

Tiếp tục thực hiện mục tiêu, chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của các Bộ ngành tổ chức triển khai phù hợp điều kiện địa phương, cơ quan đơn vị, trong đó:

- Phụ lục II phân công các bộ ngành, địa phương, các Tổ công tác chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm, gồm:

+ Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư.

+ Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

+ Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

+ Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp.

+ Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững.

+ Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở ngành và địa phương (DDCI) :

a. Thường xuyên quán triệt tinh thần chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh, Lãnh đạo các đơn vị chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đề ra giải pháp thiết thực, tích cực, kịp thời tham mưu khi cần thiết; xác định rõ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc lĩnh vực quản lý phù hợp với tình hình thực tế nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại đơn vị phụ trách, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính.

b. Tuyên truyền các quy định pháp luật, cơ chế chính sách, chỉ đạo điều hành trên địa bàn tỉnh gắn với thủ tục hành chính có liên quan và về việc đánh giá theo bộ chỉ số PCI để người dân, doanh nghiệp biết và tích cực phối hợp thực hiện khi được khảo sát để đạt được kết quả khách quan, trung thực.

c. Tổ chức các buổi đối thoại, gặp gỡ với doanh nghiệp mới thành lập để lắng nghe những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính. Mở rộng các hình thức tuyên truyền trong các buổi đối thoại, kết hợp trực tiếp và trực tuyến để đông đảo người dân tham gia đối thoại, tương tác với chính quyền.

d. Tăng cường các kênh truyền thông, hình thức, thời lượng và tần suất truyền thông tới các doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ) và người dân. Phát huy hiệu quả các hình thức thông tin, tuyên truyền truyền thống, trực quan (truyền hình, sách, báo, đài truyền thanh, pano, khẩu hiệu, bảng tin, tờ rơi,...).

e. Tiếp tục triển khai bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (DDCI); kết quả điều tra DDCI giúp lãnh đạo các đơn vị nhận diện rõ những điểm mạnh cần phát huy và những hạn chế cần khắc phục trong hoạt động của mỗi sở, ngành, địa phương trong diện đánh giá. Từ đó, lãnh đạo các đơn vị có thể xác định trọng tâm cải cách, lựa chọn và triển khai các giải pháp phù hợp thực tế và kịp thời.

2. Nhiệm vụ chung các sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa

a) Xây dựng Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

- Căn cứ các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của các Bộ ngành được giao chịu trách nhiệm triển khai, các sở ngành địa phương xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp, bao gồm: (i) Khởi sự kinh doanh; (ii) Nộp thuế và bảo hiểm xã hội; (iii) Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; (iv) Tiếp cận tín dụng; (v) Bảo vệ nhà đầu tư; (vi) Tiếp cận điện năng; (vii) Đăng ký tài sản; (viii) Giao dịch thương mại qua biên giới; (ix) Giải quyết tranh chấp hợp đồng; và (x) Giải quyết phá sản doanh nghiệp.

- Chú trọng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

+ Cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh.

+ Tập trung kiến nghị Trung ương dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật.

+ Tiếp tục thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số về đất đai nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai theo Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 17 tháng 03 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 16/06/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”.

+ Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính.

+ Tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát. Trong đó tập trung:

Kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ trên mọi lĩnh vực; trong đó tập trung nghiên cứu giải pháp cải cách thủ tục hành chính đối với các dự án chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng và công nghệ tốt nhất, dự án xanh...; gắn cải cách thủ tục hành chính với xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ; thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp bộ, cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 6 năm 2022; tại Bộ phận Một cửa cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Sơ kết mô hình trung tâm phục vụ hành chính công các cấp để có giải pháp phát triển phù hợp. Tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh và công khai kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền theo Nghị định số 01/VBHN-VPCP ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ ban hành về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyên biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững. Trong đó:

Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch trung, dài hạn với mục tiêu rõ ràng, lộ trình cụ thể để tạo chuyên biến vững chắc đối với các chỉ tiêu có tính chất nền tảng nhưng khó cải thiện trong thời gian ngắn như bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nghèo đa chiều, phát triển miền núi, vùng sâu, vùng xa,...Khuyến khích doanh nghiệp cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, trong đó chú trọng các yếu tố bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương. Thực hiện các giải pháp truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội về nội dung và ý nghĩa của phát triển bền vững.

+ Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

+ Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách trong nước về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác nghiên cứu, tư vấn và đối thoại chính sách với các tổ chức quốc tế có uy tín nhằm phục vụ thu hút nguồn lực và sự ủng hộ của các đối tác cho mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

b) Xác định cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này và các Kế hoạch khác của UBND tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

c) Từng sở, ngành và địa phương cần có các giải pháp cụ thể, hiệu quả để cải thiện chỉ số thành phần PCI gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đã được phân công theo Phụ lục kèm Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP. Chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, giám sát thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tích cực tham gia phản biện, góp ý và mở diễn đàn tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách của doanh nghiệp và người dân.

đ) Trách nhiệm của UBND từ xã đến huyện phải đẩy mạnh cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp trong tiếp cận quy hoạch, đất đai, các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, cấp phép, đăng ký kinh doanh.

e) Các sở, ngành và UBND các địa phương chủ động nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, những khó khăn vướng mắc để chủ động tháo gỡ cũng như kiến nghị các giải pháp để thực hiện nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp hoạt động.

2. Nhiệm vụ cụ thể một số cơ quan đơn vị

2.1. Văn phòng UBND tỉnh

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Tính năng động (được phân công theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh) đảm bảo nằm trong nhóm 18 tỉnh thành có điểm cao nhất trong chỉ số PCI.

- Tiếp tục rà soát thời hạn giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo không để xảy ra tình trạng chậm trễ; công khai việc giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin của tỉnh. Triển khai hệ thống (màn hình chiếu, tài khoản ioffice,..) theo dõi, giám sát, đôn đốc các cán bộ, công chức trong xử lý hồ sơ một cửa.

- Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa các thủ tục hành chính, nghiên cứu đề nghị cắt giảm thủ tục hành chính và đa dạng hình thức công khai các thủ tục hành chính để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, thực hiện; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh, đôn đốc các

sở, ban, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động của cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai. Kiểm soát việc không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đầy đủ, đúng các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

- Xây dựng đa dạng kênh để triển khai hiệu quả hơn việc công bố các tài liệu pháp lý, các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận;

- Chỉ đạo Trung tâm hành chính công tỉnh:

- + Chủ trì theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Chi phí thời gian (theo đánh giá PCI) đảm bảo nằm trong nhóm 18 tỉnh thành có điểm cao nhất. Thủ tục hành chính thực hiện “tiếp nhận, trả kết quả” tại trung tâm hành chính công cấp tỉnh; kết hợp thực hiện giám sát việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của các doanh nghiệp và người dân thông qua phiếu góp ý, bấm nút...thực chất và thiết thực; chủ động đề xuất, thực hiện các biện pháp triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

- + Duy trì hoạt động của tổng đài Hành chính công giải đáp các thủ tục hành chính và có biện pháp thông tin tích cực để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết sử dụng;

- + Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh; phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm cán bộ, công chức khi thi hành công vụ tại Trung tâm hành chính công tỉnh có hành vi những thiếu sót đối với tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục hành chính.

- + Thực hiện quản lý, theo dõi, kiểm tra toàn diện đối với đội ngũ cán bộ, công chức cử đến làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và cấp huyện; chủ trì, đề nghị các Sở, ban, ngành và địa phương thay thế cán bộ, công chức khi có thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, công dân về các hành vi tiêu cực, những thiếu sót, gây khó khăn của cán bộ, công chức.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Chi phí thời gian (theo đánh giá PCI) đảm bảo nằm trong nhóm 18 tỉnh thành có điểm cao nhất.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai các các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan đảm bảo thực hiện đúng, đầy

đủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chủ trì phối hợp các đơn vị nghiên cứu tình hình thực tế và kiến nghị dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường (*Trên cơ sở rà soát xác định: (i) Các quy định đã không còn phù hợp với thực tế khách quan; (ii) Các quy định không hợp lý; (iii) Các quy định không rõ ràng, cụ thể; (iv) Các quy định chồng chéo, mâu thuẫn; (v) Các quy định khác nhau về cùng một vấn đề,... và kiến nghị phương án bỏ sung, sửa đổi phù hợp*)

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành: Tài chính, Cục Thuế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh tham mưu triển khai hiệu quả cải thiện chỉ tiêu về Khởi sự kinh doanh đạt kế hoạch đề ra.

- Đề xuất thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số về Chi phí gia nhập thị trường tăng điểm nằm trong nhóm 18 tỉnh/thành có điểm số cao nhất.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian cấp quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Triển khai hệ thống (màn hình chiếu, tài khoản ioffice,..) theo dõi, giám sát, đôn đốc các cán bộ, công chức trong xử lý hồ sơ một cửa.

- Công bố, công khai đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục đăng ký, quy định về điều kiện kinh doanh; công khai các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch hàng năm, 5 năm; các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trên cổng thông tin của tỉnh và của Sở để doanh nghiệp, nhà đầu tư biết và tìm hiểu cơ hội đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh nhằm công khai, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu kinh tế. Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác tái cơ cấu đầu tư công trên địa bàn tỉnh, tiếp tục hoàn thiện, trình duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025.

- Thường xuyên trao đổi, tiếp nhận ý kiến của các Hiệp hội, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) nhằm chia sẻ, hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh nhanh chóng ổn định trở lại.

- Tiếp tục hỗ trợ cá nhân, tổ chức trong việc soạn thảo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí trong công tác

đăng ký doanh nghiệp, gia nhập thị trường một cách nhanh nhất, hoạt động đúng theo quy định của pháp luật. Chủ trì phối hợp với cơ quan thuế, lao động, bảo hiểm xã hội kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian Khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Đăng tải danh sách doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu xây dựng. Đẩy mạnh triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng lộ trình chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ khởi nghiệp, thông tin đến cộng đồng doanh nghiệp những chính sách hỗ trợ trong “Sổ tay Tổng hợp các chính sách Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” trong đó tập trung các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

- Phối hợp các đơn vị, tổng hợp báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện Nghị Quyết 02/NQ-CP, báo cáo chỉ số PCI trên địa bàn tỉnh.

- Đầu mối hỗ trợ, cung cấp thông tin cần thiết để Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và Đơn vị tư vấn hoàn thành việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số DDCI; tiếp nhận đánh giá kết quả, xếp hạng các cơ quan, đơn vị và dữ liệu có liên quan từ Đơn vị tư vấn; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và phối hợp tổ chức công bố công khai theo quy định.

2.3. Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải Quan:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai các các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Tài Chính chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công tại Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

- Triển khai hệ thống (màn hình chiếu, tài khoản ioffice,..) theo dõi, giám sát, đôn đốc các cán bộ, công chức trong xử lý thủ tục hành chính do đơn vị phụ trách.

- Cục Thuế tỉnh tiếp tục phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp nhằm rút ngắn thời gian đăng ký doanh nghiệp.

- Cục Thuế tỉnh tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp về chống chuyển giá, trốn thuế, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Cục Hải Quan tỉnh căn cứ các nội dung chỉ đạo, triển khai của Tổng cục Hải Quan:

+ Thực hiện đầy đủ các cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành, gồm: (i) Áp dụng quản lý rủi ro dựa trên cơ sở đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hóa; (ii) chuyển mạnh từ chủ yếu thực hiện kiểm tra tại giai đoạn thông quan hàng hóa sang chủ yếu giám sát tại thị trường nội địa; (iii) công bố công khai danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành với mã số HS ở cấp độ chi tiết, cách thức quản lý chuyên ngành về xuất khẩu, nhập khẩu tương ứng và chi phí mà doanh nghiệp phải trả; hình thức công khai phải đảm bảo phù hợp, dễ tiếp cận; (iv) áp dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.

+ Hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành. Công bố công khai, đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của bộ quản lý chuyên ngành về danh mục với mã HS tương ứng kèm theo Bảng so sánh danh mục mặt hàng quản lý, kiểm tra chuyên ngành trước và sau khi cắt giảm.

+ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại; Quyết định 1258/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2020 sửa đổi Quyết định 1254/QĐ-TTg về Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành; Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện kế hoạch hành động thúc đẩy cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa asea và bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 để triển khai cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN.

+ Thực thi đầy đủ trách nhiệm được phân công về kiểm tra chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Cải cách mạnh mẽ thủ tục hải quan theo hướng điện tử hóa, hướng tới hải quan điện tử, phù hợp chuẩn mực quốc tế; chủ trì xây dựng Đề án cải cách kiểm tra chuyên ngành theo hướng cơ quan hải quan là đầu mối thực hiện kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu (trừ các mặt hàng liên quan đến an ninh, quốc phòng, kiểm dịch,...), bộ quản lý chuyên ngành thực hiện hậu kiểm.

+ Tiếp tục rà soát kiến nghị cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Đối với các sản phẩm, hàng hóa được cắt giảm, nhà nước quản lý theo nguyên tắc nhà nước quy định tiêu chuẩn an toàn, người sản xuất, kinh doanh tự tuân thủ; Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các Luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) cắt giảm danh mục hàng hóa nhóm 2; (ii) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; (iii) Thay đổi phương pháp quản lý từ việc kiểm tra từng lô hàng sang kiểm tra theo mặt hàng (trừ hàng hóa thuộc diện kiểm dịch, giống cây trồng); Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng pháp luật và nâng cao năng lực cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông trên thị trường nội địa; Nâng cấp, hoàn thiện và triển khai hiệu quả thủ tục điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm nhằm thúc đẩy tiêu dùng trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu, đơn cử như đơn giản hóa hơn nữa thủ tục hành chính về giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) cho doanh nghiệp; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, bảo đảm ổn định, bền vững, hiệu quả; linh hoạt tổ chức, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm duy trì, củng cố các thị trường truyền thống và phát triển các thị trường mới, tiềm năng... được quy định tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2023 do Chính phủ ban hành về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương.

2.4. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Chủ trì triển khai các các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai hệ thống (màn hình chiếu, tài khoản ioffice,..) theo dõi, giám sát, đôn đốc các cán bộ, công chức trong xử lý thủ tục hành chính do đơn vị phụ trách.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp vận động, khuyến khích phát triển người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt với mục tiêu đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất,... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị.

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (được phân công theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh);

- Chủ động thực hiện và phối hợp với các đơn vị hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp phục hồi sau dịch Covid-19.

2.5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai các các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Nghiên cứu, kiến nghị Chính phủ ban hành Nghị định về hệ thống thông tin đất đai; thúc đẩy thực hiện giao dịch điện tử về đất đai.

- Thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục Đăng ký sở hữu và chuyển nhượng tài sản, trong đó chú trọng nhiệm vụ: (i) Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lập kế hoạch số hóa và lưu trữ hồ sơ địa chính ở dạng số để đưa vào khai thác sử dụng tại các Văn phòng đăng ký đất đai; (ii) ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

- Triển khai mạnh mẽ việc kết nối liên thông điện tử để trao đổi thông tin dữ liệu đất đai giữa cơ quan đăng ký đất đai và cơ quan thuế trong việc xác định nghĩa vụ tài chính khi người sử dụng đất thực hiện giao dịch về đất đai và tài sản gắn liền với đất.

- Nghiên cứu và kiến nghị ban hành cơ chế cụ thể và độc lập để khiếu nại về vấn đề xảy ra tại cơ quan đăng ký đất đai, cơ quan địa chính cũng như cơ quan đo đạc bản đồ.

- Triển khai hệ thống (màn hình chiếu, tài khoản ioffice,..) theo dõi, giám sát, đôn đốc các cán bộ, công chức trong xử lý thủ tục hành chính do đơn vị phụ trách.

- Tập trung các biện pháp, triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đất đai, giải quyết hiệu quả việc tiếp cận đất đai của doanh nghiệp. Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các thủ tục hành chính có liên quan về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Tích cực tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp, tăng cường đối thoại chuyên đề để hướng dẫn các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận quỹ đất.

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và xây dựng các giải pháp cụ thể cải thiện Chỉ số Tiếp cận đất đai (được phân công theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh) đảm bảo nằm trong nhóm 18 tỉnh/thành có điểm số cao nhất;

- Tập trung nguồn lực, trước hết là cho các quỹ phát triển đất, đảm bảo tạo ra

quỹ đất để thực hiện tổ chức đánh giá việc sử dụng đất, xây dựng hạ tầng các khu tái định cư...

- Kiểm tra và tổ chức thực hiện việc phát triển quỹ đất; quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức việc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định;

- Theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp tháo gỡ các vướng mắc trong triển khai thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR). Trong đó, nghiên cứu một số nội dung sau: (i) Danh nghiệp được thực hiện kết hợp cả hình thức tự tái chế và nộp tiền hỗ trợ tái chế trong cùng năm cho cùng một loại bao bì, sản phẩm thải bỏ; (ii) Doanh nghiệp nộp đóng góp tái chế trên cơ sở quyết toán theo số lượng thực tế khi kết thúc năm và thời hạn nộp đến hết quý I của năm tiếp theo; và (iii) Nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu đãi đối với bao bì thân thiện với môi trường hoặc sử dụng vật liệu tái chế.

- Phối hợp nghiên cứu đưa bùn thải sinh học từ hệ thống xử lý nước thải chế biến thủy sản vào loại chất thải rắn thông thường có khả năng tái chế và cấp ký hiệu (TT-R) như quy định tại khoản 3, Điều 24, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường để các nhà máy thủy sản có thể giao cho các nhà máy sản xuất phân bón làm nguyên liệu sản xuất.

2.6. Sở Xây dựng:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai các các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; giám sát và tăng cường kỷ luật kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát lại quy trình, thủ tục cấp giấy phép xây dựng nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép và thanh tra, kiểm tra xây dựng không quá 50 ngày.

- Giải quyết các bất cập do quy định chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, nhà ở.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng; là đầu mối tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh các nội dung làm việc với Tổ công tác 1435 về hướng dẫn giải quyết một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án nhà ở

thuộc phân khu C4, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Nghiên cứu, triển khai nội dung hướng dẫn tổ chức thiết lập Hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Công văn số 1247/BXD-PTĐT ngày 14/4/2022 của Bộ Xây dựng nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý các cơ sở dữ liệu đô thị theo dạng các lớp bản đồ (quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở, các công trình hạ tầng, dịch vụ xã hội...) được tích hợp trên nền dữ liệu địa lý quốc gia trong hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia. Thông qua hệ thống hiển thị các lớp thông tin đã được sàng lọc, phân tích, tổng hợp, tính toán theo yêu cầu truy cập thông tin của người sử dụng hệ thống.

2.7. Sở Giao thông Vận tải:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai các các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì tham mưu nâng cao hiệu quả chỉ số hạ tầng cơ sở liên quan đến hạ tầng giao thông.

- Tích cực đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình giao thông trọng điểm, đảm bảo hoàn thành và đưa vào sử dụng đúng kế hoạch đề ra.

- Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp hiệu quả thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ vận tải, vận tải hàng hóa trong lĩnh vực logistics nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh (đường tỉnh lộ, quốc lộ, cảng biển, sân bay quốc tế Long Thành).

2.8. Sở Công Thương:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai các các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Công Thương chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công tại Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh.

- Rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp trong tham gia hội nhập kinh tế quốc tế; nghiên cứu xây dựng chuỗi liên kết, kết nối hỗ trợ nhau giữa các doanh nghiệp trong tỉnh trong việc tìm kiếm thị trường, tăng cường tổ chức, phát huy hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ

thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại tìm kiếm thị trường hiệu quả.

- Thực hiện các giải pháp phát triển mạnh ngành logistics, hỗ trợ doanh nghiệp logistics và nâng cao chất lượng dịch vụ logistics.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Hải quan, Cục Thuế, Cục Quản lý thị trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các đơn vị liên quan kịp thời tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động xuất nhập khẩu, kết nối tiêu thụ hàng hóa, nhất là hàng nông sản. Tăng cường cung cấp, phổ biến thông tin và các hướng dẫn thực thi cam kết trong khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế và các hiệp định kinh tế - thương mại mà Việt Nam đã ký kết, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA... đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để nâng cao năng lực hội nhập cho doanh nghiệp, tiếp cận, mở rộng thị trường xuất khẩu và đầu tư.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các sự kiện triển lãm, xúc tiến thương mại bằng nhiều hình thức khác nhau, bao gồm xúc tiến thương mại trực tuyến theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai năm 2024. Phấn đấu xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, tháo gỡ giới hạn về địa lý trong kết nối thương mại; trong đó, tập trung phát triển mạnh mẽ sàn giao dịch điện tử đảm bảo kết nối cung cầu, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến. Hỗ trợ công nghệ, chính sách, cùng đồng hành với các doanh nghiệp áp dụng các nền tảng công nghệ số trong quá trình sản xuất. Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia Sàn thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai (ecdn.vn).

2.9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn :

- Chủ động hướng dẫn, định hướng và cung cấp thông tin cập nhật lĩnh vực, ngành nghề và thị trường tiêu thụ để các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp biết, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp; cập nhật các giải pháp hiệu quả nhằm hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung theo mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, từng bước chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng, hiệu quả và nâng cao giá trị, gắn sản xuất với thị trường; Đồng thời xây dựng, đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường kiểm soát, quản lý nghiêm ngặt về an toàn chất lượng sản phẩm nông sản; Tham mưu triển khai chương trình phát triển sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ.

- Triển khai hướng dẫn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, các chủ thể có sản phẩm đạt Chứng nhận sản phẩm OCOP, cung cấp thông tin các sản phẩm nông nghiệp để kết nối tiêu thụ thông qua các sàn giao dịch thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

- Thực hiện áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, phân luồng ưu tiên, công nhận lẫn nhau trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động xuất nhập khẩu thủy sản; hướng dẫn và phân biệt giữa kiểm dịch và kiểm tra an toàn thực phẩm; hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về cách thức kiểm tra (nhất là kiểm tra cảm quan), đảm bảo thực hiện nhất quán, tránh phát sinh chi phí cho doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông sản, ứng dụng công nghệ, giảm bớt tổn thất sau thu hoạch.

2.10. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (được phân công theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh).

- Tập trung triển khai các giải pháp để tiếp thu và làm chủ các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo. Đẩy mạnh cơ cấu lại chương trình khoa học và công nghệ của tỉnh theo hướng coi doanh nghiệp là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia. Phát triển Trung tâm khởi nghiệp quốc gia thống nhất; xây dựng Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia.

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định đảm bảo áp dụng đầy đủ nguyên tắc khoa học về quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế.

2.11. Sở Tư Pháp:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Hướng dẫn thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng và Giải quyết phá sản doanh nghiệp. Thực hiện triển khai thu án phí qua hình thức không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục phối đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại tỉnh, khuyến khích mở các văn phòng luật sư và tăng cường dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số thành phần PCI (được phân công theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh) đảm bảo: Chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự nằm trong nhóm 18 tỉnh/thành có điểm số cao nhất.

2.12. Sở Nội vụ:

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2022, chủ trì theo dõi Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), triển khai có hiệu quả Đề án cải cách hành chính của tỉnh;

- Triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính... Theo dõi, đôn đốc việc triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình tại các bộ, ngành, địa phương theo các Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2017 và Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai các hình thức đánh giá cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức khi tiếp xúc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Tiếp tục đôn đốc, triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường “Kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh”.

2.13. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (được phân công theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh).

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các cơ chế mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở

giáo dục, đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra.

- Tiếp tục thu hút đầu tư vào lĩnh vực giáo dục đào tạo; hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và các sở sở giáo dục phục hồi đầu tư kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid, thiên tai.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

2.14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Đào tạo lao động (được phân công theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh) đảm bảo nằm trong nhóm 18 tỉnh thành có điểm cao nhất.

- Chủ trì rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Đồng Nai đảm bảo đơn giản, thuận tiện, rút ngắn thời gian; Tăng cường quản lý giám sát việc sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tránh ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, nhất là trường hợp doanh nghiệp bỏ trốn.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn, tiêu chuẩn, lộ trình chuẩn hóa thông tin dữ liệu về người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, các chế độ an sinh xã hội để kết nối chia sẻ thông tin với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán nhằm phục vụ chi trả các chế độ an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua ngân hàng.

- Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe và nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các tổ chức, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người hưởng nhận các khoản trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nghiên cứu và tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ cho tuyển dụng lao động đối với các dự án thuộc lĩnh vực, ngành nghề khuyến khích thu hút đầu tư. Xây dựng các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo

ngoài công lập, tham mưu các giải pháp hỗ trợ tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân trong và ngoài nước, các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề.

- Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Công an tỉnh quản lý chặt chẽ lao động là người nước ngoài, nhất là lao động đến từ vùng dịch hoặc đi qua vùng dịch; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp thiếu lao động là chuyên gia nước ngoài.

- Rà soát, nắm bắt tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp đang thiếu lao động, đề xuất các giải pháp khắc phục để đảm bảo ổn định sản xuất tại các doanh nghiệp trên địa bàn.

2.15. Sở Y tế:

- Chủ động nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực tham mưu quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn. Trường hợp cần thiết đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải có báo cáo đánh giá tác động toàn diện. Công việc hoàn thành, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 10 năm 2024.

- Chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng. Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp. Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội. Công việc hoàn thành, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 12 năm 2024.

- Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến; tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là các thủ tục trong lĩnh vực dược phẩm, an toàn thực phẩm.

- Khẩn trương triển khai thực hiện ngay việc cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhất là các quy định trong lĩnh vực dược, khám bệnh, chữa bệnh, an toàn thực phẩm,...

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm nghiêm túc thực hiện quy định “Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần” tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và không được yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ ngoài quy định của pháp luật.

2.16. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; nhấn mạnh các giải pháp tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với nền sản xuất mới trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong đó, chú trọng thực hiện: (i) Rà soát và nâng cao Hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến; (ii) Đẩy mạnh hơn nữa tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển thương mại điện tử; (iii) ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục; huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và người dân vào xây dựng chính quyền; kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

- Có giải pháp triển khai hiệu quả các chỉ số thành phần PCI theo phân công (được phân công theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh).

- Xây dựng Kế hoạch, lộ trình hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ thông tin - điện tử - bưu chính - viễn thông đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển mở rộng mạng lưới, hạ tầng và dịch vụ công nghệ thông tin - truyền thông, bưu chính chuyển phát để phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong điều kiện bình thường mới.

- Phối hợp đơn vị nghiên cứu, tham mưu các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông.

- Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh, hợp tác truyền thông với tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, các kế hoạch, chương trình hành động của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và các hoạt động liên quan đến công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tiếp cận, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên cổng thông tin của tỉnh và các trang web của sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2.17. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch; cải thiện toàn diện môi trường kinh doanh du lịch; tích cực triển khai các giải pháp thiết thực nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc lĩnh vực du lịch.

- Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo an toàn tuyệt đối cho du khách; Xây dựng cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh, xử lý kịp thời đối với các trường hợp tiêu cực trong lĩnh vực du lịch và thường xuyên thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động quản lý và kinh doanh du lịch.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh Covid-19 để xây dựng kế hoạch cụ thể liên quan đến hoạt động của ngành. Sau khi kết thúc dịch bệnh, đẩy mạnh triển khai các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch tỉnh; tham mưu và thực hiện tốt các giải pháp phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Chương trình kích cầu du lịch nội địa; tăng cường truyền thông, quảng bá, tiếp thị, phát triển các sản phẩm mới để thu hút khách du lịch nội địa ở các vùng, miền của đất nước và khách du lịch quốc tế.

2.18. Ban Quản lý các Khu công nghiệp (KCN), Ban quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học (KCNC)

- Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư khi đầu tư vào các khu công nghiệp, Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.

- Tập trung đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian cấp quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các thủ tục thực hiện dự án đầu tư, giải quyết ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào các KCN, KCNC. Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư của doanh nghiệp đầu tư vào KCN, KCNC được thuận lợi nhất.

- Duy trì thường xuyên việc đối thoại, kịp thời hỗ trợ giải quyết khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

- Tăng cường quản lý các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng KCN, KCNC xây dựng hạ tầng đồng bộ, đảm bảo tiến độ, cung ứng tốt nhất các dịch vụ phục vụ KCN, KCNC và công nhân.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm thu hút đầu tư đúng định hướng ưu tiên của tỉnh.

- Chủ động nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp để hỗ trợ kịp thời, trong đó tập trung vào các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nhiều từ dịch Covid.

2.19. Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh:

- Chủ trì triển khai các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Yêu cầu các ngân hàng thương mại, các tổ chức trung gian thanh toán áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở QR code để đảm bảo khả năng tương thích giữa các giải pháp thanh toán trên nền QR code. Công khai chi tiết danh mục các giao dịch bắt buộc phải thanh toán qua ngân hàng, nghiên cứu đề xuất Chính phủ sửa đổi các quy định của pháp luật để khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt đối với các giao dịch về bất động sản.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 3 năm 2020, Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02 tháng 4 năm 2021 và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; nắm bắt thông tin tình hình khó khăn doanh nghiệp và kịp thời tháo gỡ, đặc biệt là các thủ tục về tín dụng, tạo điều kiện hỗ trợ cho doanh nghiệp trong tiếp cận và cập nhật các chính sách hỗ trợ mới của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; ổn định mặt bằng lãi suất;...

2.20. Thanh tra tỉnh:

- Chủ trì triển khai các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm triển khai trong đó quan tâm các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện Chỉ số Chỉ phí không chính thức (được phân công theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh) đảm bảo nằm trong nhóm 18 tỉnh thành có điểm cao nhất.

2.21. Tòa án tỉnh:

- Xử lý đảm bảo đúng pháp luật, có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, cắt giảm thời gian đối với các vụ kiện, tranh chấp hợp đồng của doanh nghiệp; có giải pháp cụ thể về cắt giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng; phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan hoàn thiện, công khai thủ tục hành chính về giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp.

- Công bố công khai số liệu về giải quyết tranh chấp về đất đai; rút ngắn thời gian xử lý các vụ việc về tranh chấp đất đai.

- Phối hợp với Sở Tư pháp có giải pháp triển khai cải thiện vượt bậc chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự theo kết quả đánh giá PCI.

- Có kế hoạch hỗ trợ cụ thể các doanh nghiệp trong nắm bắt các quy định liên quan đến tranh chấp, kiện tụng, đặc biệt là kiến thức quốc tế trong giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài.

2.22. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh:

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm soát các hoạt động tư pháp; bảo vệ lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

2.23. Công an tỉnh:

- Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông; áp dụng thống nhất việc định danh các khoản thu phạt vi phạm hành chính (mã ID); kết nối, chia sẻ thông tin thu phạt với Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại, doanh nghiệp được giao quản lý mạng bưu chính công cộng, cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và các đơn vị có liên quan; ứng dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong thu phạt vi phạm hành chính.

- Triển khai các giải pháp cải thiện vượt bậc chỉ số thành phần liên quan đến An ninh trật tự, đảm bảo mục tiêu yêu cầu của tỉnh (theo mục tiêu chỉ số thành phần PCI đề ra).

- Giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Chủ động nắm bắt tình hình diễn biến hoạt

động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để kịp thời ứng phó và cung cấp thông tin cho các cơ quan đầu mối quản lý doanh nghiệp trong trường hợp cần thiết.

2.24. Hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Chủ động nắm bắt, tổng hợp các ý kiến đề xuất của các doanh nghiệp, kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn.

- Năm 2023 là năm đầu tiên tỉnh Đồng Nai triển khai đánh giá năng lực, chất lượng điều hành của các Sở, ban, ngành và địa phương thông qua bộ chỉ số DDCI do Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (VCCI HCM) thực hiện. Thông qua kết quả khảo sát đánh giá nhằm cung cấp cho lãnh đạo tỉnh một công cụ hiệu quả để giám sát và chỉ đạo cải thiện chất lượng điều hành đối với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Phản hồi của cộng đồng doanh nghiệp qua điều tra DDCI cung cấp những thông tin chân thực, khách quan về quá trình thực hiện thủ tục hành chính và làm việc với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Đây là nguồn thông tin tham khảo độc lập, khách quan cho các nhà lãnh đạo tỉnh để có chỉ đạo kịp thời nhằm cải thiện chất lượng hoạt động của các đơn vị có liên quan. Do đó, trong năm 2024, tiếp tục giao Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng kế hoạch triển khai đánh giá năng lực, chất lượng điều hành của các Sở, ban, ngành và địa phương thông qua bộ chỉ số DDCI trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động cụ thể về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của từng Sở, Ban ngành, địa phương, Kế hoạch hành động phải được xây dựng và gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ để theo dõi và tổng hợp báo cáo. Kế hoạch hành động phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và dự kiến các bước thực hiện để cải thiện các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch này, Chương trình hành động, chương trình công tác của UBND tỉnh, của các Sở, Ban ngành, địa phương về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đã đề ra; có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt; đồng thời kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Trước ngày **10 tháng 6** và **trước ngày 10 tháng 12 năm 2024**, tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết 6 tháng và cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ và Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đồng Nai chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và Kế hoạch này trong các ngành, các cấp. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, tạo đồng thuận trong xã hội và thúc đẩy mạnh mẽ công tác cải cách thủ tục hành chính tại các Sở, Ban ngành, địa phương.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và các tổ chức chính trị xã hội phối hợp các Sở, ngành, địa phương giám sát thực hiện Nghị quyết này theo quy định về hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ thực hiện việc kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. Trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 12 năm 2024, tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết 6 tháng và cả năm trình UBND tỉnh thông qua, báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Q.Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Liên đoàn Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TPLK, TPBH;
- Lưu: VT, THNC



Q. CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức